

Số: 264/GDĐT

Cần Giờ, ngày 16 tháng 02 năm 2023

V/v báo cáo, thống kê số liệu thư viện năm học 2022 – 2023, nhu cầu đến năm học 2024 - 2025

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên toàn huyện.

Căn cứ công văn số 398/SGDĐT-KHTC ngày 07 tháng 2 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc báo cáo, thống kê số liệu thư viện năm học 2022 – 2023, nhu cầu đến năm 2024 – 2025 (công văn 398);

Căn cứ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông (có hiệu lực từ ngày 07 tháng 01 năm 2023);

Nhằm tổ chức và quản lý và sử dụng thư viện, xây dựng mới, xác định nhu cầu sách giáo khoa và trang thiết bị phục vụ thư viện theo quy định; đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông 2018; công tác kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia và triển khai thực hiện hiệu quả thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị hiệu trưởng các đơn vị:

Thống kê số liệu thư viện năm học 2022 - 2023; Lập báo cáo theo đề cương (công văn 398 của Sở Giáo dục và Đào tạo) gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo trước 12 giờ ngày 20 tháng 02 năm 2023 bằng văn bản (bản scan) và file mềm qua địa chỉ mail: hungcg1970@gmail.com . Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì chưa rõ xin liên hệ đến Ông Vương Mộng Hùng – Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo, số điện thoại 0908743375 để kịp thời giải quyết.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị hiệu trưởng các trường khẩn trương triển khai thực hiện theo đúng thời gian nêu trên./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo (Bà D.Phượng, Bà Mai);
- Như trên;
- Ông Hùng, Bà Thúy, Ông Long;
- Lưu: VT.

KT: TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG
GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO

Trần Thị Hoàng Mai

MẪU ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số:/GDĐT ngày ... tháng ... năm 2023
của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-.....

....., ngày ... tháng ... năm 2023

BÁO CÁO

Về hoạt động thư viện trường học năm học 2022-2023

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ pháp lý:

- Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới hoạt động của thư viện trong xây dựng, phát triển kỹ năng đọc, tiếp cận và xử lý thông tin cho thiếu nhi;

- Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông (sau đây gọi tắt là Thông tư 16);

- Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 03 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Ban hành quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện công văn số/GDĐT, ngày ... tháng ... năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về báo cáo, thống kê số liệu thư viện năm học 2022-2023, nhu cầu đến năm học 2024-2025, đơn vị báo cáo về hoạt động thư viện như sau:

1. Tình hình hoạt động thư viện

Báo cáo tình hình thực tế theo các tiêu chuẩn tại Thông tư 16:

- Về tài nguyên thông tin.
- Về cơ sở vật chất.
- Về thiết bị chuyên dùng.

- Về hoạt động thư viện.
- Về quản lý thư viện.

2. Thống kê số liệu thực trạng thư viện năm học 2022-2023, nhu cầu đến năm học 2024-2025 của thư viện (theo Bảng thống kê đính kèm).

3. Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Việc hiện đại hoá thư viện, đầu tư xây mới, cải tạo sửa chữa...
- Việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường bổ sung sách, báo, tài liệu... cho thư viện theo quy định; xây dựng thư viện đạt chuẩn;...
- Xây dựng, củng cố tủ sách giáo khoa dùng chung trong nhà trường, đặc biệt là các bộ sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7, lớp 10 của các nhà xuất bản để đáp ứng nhu cầu mượn sách của học sinh;...
- Thực hiện liên thông thư viện giữa các đơn vị.

4. Giải pháp thực hiện

- Việc rà soát, kiểm tra, xác định nhu cầu về cơ sở vật chất thư viện, lập kế hoạch thực hiện theo quy định tại Thông tư 16...
- Việc thực hiện đầy đủ các kế hoạch đã xây dựng, triển khai đầu năm học...
- Việc sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí của thư viện...
- Tổ chức tự kiểm tra, kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ báo cáo...

5. Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên (Kèm Biểu thống kê);
- Lưu:

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

.....

Phòng GDĐT:
Trưởng:

BẢNG THỐNG KÊ THỰC TRẠNG THƯ VIỆN - NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Công văn số/GDĐT ngày tháng năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu năm học 2022-2023	Nhu cầu đến năm học 2024-2025	Ghi chú
I	THÔNG TIN CHUNG				
1	Số trường	Trường			
2	Số lớp	Lớp			
3	Số học sinh	Người			
4	Số giáo viên	Người			
5	Số nhân sự quản lý, nhân viên	Người			
II	THÔNG TIN THƯ VIỆN				
1	Tài nguyên thông tin				
	- Tổng số đầu sách:	Số lượng			
	+ Sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2006	Số lượng			
	+ Sách nghiệp vụ theo chương trình GDPT 2006	Số lượng			
	+ Sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2018	Số lượng			
	+ Sách nghiệp vụ theo chương trình GDPT 2018	Số lượng			
	+ Sách tham khảo	Số lượng			
	- Tổng số bản sách:	Số lượng			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu năm học 2022-2023	Nhu cầu đến năm học 2024-2025	Ghi chú
	+ Sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2006	Số lượng			
	+ Sách nghiệp vụ theo chương trình GDPT 2006	Số lượng			
	+ Sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2018	Số lượng			
	+ Sách nghiệp vụ theo chương trình GDPT 2018	Số lượng			
	+ Sách tham khảo	Số lượng			
	- Báo, tạp chí	Bản			
	- Bản đồ	Tờ			
	- Tranh ảnh giáo dục	Cái, bộ			
	- Băng đĩa giáo khoa, bản ghi âm, ghi hình	Cái, bộ			
	- Học liệu điện tử	Bản điện tử			
2	Cơ sở vật chất				
	- Tổng diện tích thư viện	m ²			
	- Các khu chức năng của thư viện:	m ²			
	+ Không gian đọc	m ²			
	Số phòng đọc của học sinh	Phòng			
	Diện tích phòng đọc của học sinh	m ²			
	Số phòng đọc của giáo viên	Phòng			
	Diện tích phòng đọc của giáo viên	m ²			
	+ Không gian mở (góc đọc sách ngoài trời, các không gian để tủ sách theo chủ đề...)	m ²			
	+ Khu vực lưu trữ tài nguyên thông tin	m ²			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu năm học 2022-2023	Nhu cầu đến năm học 2024-2025	Ghi chú
	+ Khu vực mượn, trả và quản lý	m ²			
3	Thiết bị chuyên dùng				
	- Tủ sách	Cái			
	- Kệ sách	Cái			
	- Giá sách	Cái			
	- Bàn, ghế cho học sinh	Bộ			
	- Bàn, ghế cho giáo viên	Bộ			
	- Bàn, ghế cho người làm công tác thư viện	Bộ			
	- Tủ cho người làm công tác thư viện	Cái			
	- Máy tính kết nối internet phục vụ quản lý thư viện	Cái			
	- Máy in	Cái			
	- Phương tiện nghe nhìn	Cái			
	- Thiết bị số hóa tài nguyên thông tin	Bộ			
	- Phần mềm quản lý thư viện đang sử dụng (Hệ thống phần mềm bao gồm phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng)	Tên			
	- Bảng giới thiệu sách	Cái			
	- Màn hình tương tác	Cái			
	- Bộ thiết bị phục vụ công tác thư viện (Tủ sách, kệ trưng bày, tủ kệ kho sách, máy quét mã vạch)	Bộ			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu năm học 2022-2023	Nhu cầu đến năm học 2024-2025	Ghi chú
	- Bộ thiết bị thư viện tiên tiến, hiện đại (Phần mềm quản lý thư viện, sách điện tử, hệ thống máy vi tính, sách điện tử, cổng an ninh, hệ thống nghiệp vụ thư viện)	Bộ			
	- Hệ thống nghiệp vụ thư viện (Hệ thống dán nhãn, đọc và xác nhận nhãn RFID, kích hoạt, hủy kích hoạt RFID, hệ thống mượn, trả sách tự động)	Hệ thống			
	- Máy quét mã vạch	Cái			
	- Cổng an ninh (Cổng từ thư viện, hệ thống chống trộm cắp)	Cái			
	- Hệ thống Camera	Hệ thống			
	- Các thiết bị chuyên dùng khác	Cải; bộ; hệ thống			
	<i>Đầu tư, trang bị theo hướng xây dựng thư viện điện tử</i>				
	- Số lượng máy tính chủ của thư viện	Máy tính			
	- Số lượng máy tính để bàn để người sử dụng truy cập tại phòng đọc	Máy tính			
	- Số lượng máy tính Laptop để người sử dụng truy cập tại phòng đọc	Máy tính			
	- Số lượng máy tính bảng để người sử dụng truy cập tại phòng đọc	Máy tính			
	- Hệ thống WIFI trong thư viện	hệ thống			
	- Mạng thư viện:				
	Nội bộ Mạng Internet	(đánh dấu x)			
	- Liên kết thư viện:				
	Đã liên kết Chưa liên kết	(đánh dấu x)			
4	Người làm công tác thư viện				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu năm học 2022-2023	Nhu cầu đến năm học 2024-2025	Ghi chú
	- Thư viện viên (chuyên trách)	Người			
	- Kiêm nhiệm	Người			
	<i>Trong đó, trình độ:</i>				
	+ Đại học thư viện trở lên	Người			
	+ Cao đẳng thư viện	Người			
	+ Trung cấp thư viện	Người			
	+ Bồi dưỡng ngắn hạn	Người			
5	Kinh phí hoạt động	Triệu đồng			
	<i>Trong đó:</i>				
	- Ngân sách Nhà nước	Triệu đồng			
	- Nguồn thu từ dịch vụ thư viện	Triệu đồng			
	- Nguồn thu từ xã hội hóa (tài trợ, viện trợ...)	Triệu đồng			
	- Nguồn thu hợp pháp khác	Triệu đồng			
6	Tỉ lệ giáo viên và học sinh thường xuyên sử dụng thư viện				
	- Giáo viên	%			
	- Học sinh	%			

BẢNG THỐNG KÊ THỰC TRẠNG THƯ VIỆN - NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Công văn số SGDDĐT-KHTC ngày tháng năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu năm học 2022-2023	Nhu cầu đến năm học 2024-2025	Ghi chú
I	THÔNG TIN CHUNG				
1	Số lớp	Lớp			
2	Số học sinh, học viên	Người			
3	Số giáo viên	Người			
4	Số nhân sự quản lý, nhân viên	Người			
II	THÔNG TIN THƯ VIỆN				
1	Tài nguyên thông tin				
	- Tổng số đầu sách:	Số lượng			
	+ Sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2006	Số lượng			
	+ Sách nghiệp vụ theo chương trình GDPT 2006	Số lượng			
	+ Sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2018	Số lượng			
	+ Sách nghiệp vụ theo chương trình GDPT 2018	Số lượng			
	+ Sách tham khảo	Số lượng			
	- Tổng số bản sách:	Số lượng			
	+ Sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2006	Số lượng			
	+ Sách nghiệp vụ theo chương trình GDPT 2006	Số lượng			
	+ Sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2018	Số lượng			
	+ Sách nghiệp vụ theo chương trình GDPT 2018	Số lượng			
	+ Sách tham khảo	Số lượng			
	- Báo, tạp chí	Bản			
	- Bản đồ	Tờ			
	- Tranh ảnh giáo dục	Cái, bộ			
	- Băng đĩa giáo khoa, bản ghi âm, ghi hình	Cái, bộ			
	- Học liệu điện tử	Bản điện tử			
2	Cơ sở vật chất				
	- Tổng diện tích thư viện	m ²			
	- Các khu chức năng của thư viện:	m ²			
	+ Không gian đọc	m ²			
	Số phòng đọc của học sinh	Phòng			
	Diện tích phòng đọc của học sinh	m ²			
	Số phòng đọc của giáo viên	Phòng			
	Diện tích phòng đọc của giáo viên	m ²			
	+ Không gian mở (góc đọc sách ngoài trời, các không gian để tù sách theo chủ đề...)	m ²			
	+ Khu vực lưu trữ tài nguyên thông tin	m ²			
	+ Khu vực mượn, trả và quản lý	m ²			
3	Thiết bị chuyên dùng				
	- Tủ sách	Cái			
	- Kệ sách	Cái			
	- Giá sách	Cái			
	- Bàn, ghế cho học sinh	Bộ			
	- Bàn, ghế cho giáo viên	Bộ			
	- Bàn, ghế cho người làm công tác thư viện	Bộ			
	- Tủ cho người làm công tác thư viện	Cái			
	- Máy tính kết nối internet phục vụ quản lý thư viện	Cái			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu năm học 2022-2023	Nhu cầu đến năm học 2024-2025	Ghi chú
	- Máy in	Cái			
	- Phương tiện nghe nhìn	Cái			
	- Thiết bị số hóa tài nguyên thông tin	Bộ			
	- Phần mềm quản lý thư viện đang sử dụng (Hệ thống phần mềm bao gồm phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng)	Tên			
	- Bảng giới thiệu sách	Cái			
	- Màn hình tương tác	Cái			
	- Bộ thiết bị phục vụ công tác thư viện (Tủ sách, kệ trưng bày, tủ kệ kho sách, máy quét mã vạch)	Bộ			
	- Bộ thiết bị thư viện tiên tiến, hiện đại (Phần mềm quản lý thư viện, sách điện tử, hệ thống máy vi tính, sách điện tử, công an ninh, hệ thống nghiệp vụ thư viện)	Bộ			
	Hệ thống nghiệp vụ thư viện (Hệ thống dán nhãn, đọc và xác nhận nhãn RFID, kích hoạt, hủy kích hoạt RFID, hệ thống mượn, trả sách tự động)	hệ thống			
	- Máy quét mã vạch	Cái			
	- Công an ninh (Công từ thư viện, hệ thống chống trộm cắp)	Cái			
	- Hệ thống Camera	Hệ thống			
	- Các thiết bị chuyên dùng khác	Cái; bộ; hệ thống			
	Đầu tư, trang bị theo hướng xây dựng thư viện điện tử				
	- Số lượng máy tính chủ của thư viện	Máy tính			
	- Số lượng máy tính để bàn để người sử dụng truy cập tại phòng đọc	Máy tính			
	- Số lượng máy tính Laptop để người sử dụng truy cập tại phòng đọc	Máy tính			
	- Số lượng máy tính bảng để người sử dụng truy cập tại phòng đọc	Máy tính			
	- Hệ thống WIFI trong thư viện	hệ thống			
	- Mạng thư viện:				
	Nội bộ Mạng Internet	(đánh dấu x)			
	- Liên kết thư viện:				
	Đã liên kết Chưa liên kết	(đánh dấu x)			
4	Người làm công tác thư viện				
	- Thư viện viên (chuyên trách)	Người			
	- Kiên nhiệm	Người			
	<i>Trong đó, trình độ:</i>				
	+ Đại học thư viện trở lên	Người			
	+ Cao đẳng thư viện	Người			
	+ Trung cấp thư viện	Người			
	+ Bồi dưỡng ngắn hạn	Người			
5	Kinh phí hoạt động	Triệu đồng			
	<i>Trong đó:</i>				
	- Ngân sách Nhà nước	Triệu đồng			
	- Nguồn thu từ dịch vụ thư viện	Triệu đồng			
	- Nguồn thu từ xã hội hóa (tài trợ, viện trợ...)	Triệu đồng			
	- Nguồn thu hợp pháp khác	Triệu đồng			
6	Tỉ lệ giáo viên và học sinh thường xuyên sử dụng thư viện				
	- Giáo viên	%			
	- Học sinh	%			

....., ngày tháng năm 2023
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)